TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức S, sinh ngày 20/10/1983. Địa chỉ: Số C, khu phố Đ, phường L, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Thạch Thị T, sinh ngày 10/3/1990. Địa chỉ: Ấp N, xã H, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức S và chị Thạch Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức S và chị Thạch Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức S và chị Thạch Thị T có 02 người con chung tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 15/8/2007 và Nguyễn Kim N1, sinh ngày 03/8/2013. Đối với Nguyễn Kim N đã thành niên và hiện nay đi làm tự lo cuộc sống, anh S và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết; cháu Nguyễn Kim N1 hiện nay đang sống cùng với anh S.

Sau khi ly hôn, anh S và chị T thống nhất tiếp tục giao cháu Nguyễn Kim N1 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Đức S đang trực trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Kim N1 nên được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N1.

2.3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đức S không yêu cầu chị Thạch Thị T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Thạch Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.4. Về tài sản chung Anh Nguyễn Đức S và chị Thạch Thị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Đức S và chị Thạch Thị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Đức S tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Anh Nguyễn Đức S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004201 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và anh S được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Anh